

Thiền Quan Sách Tấn



SA MÔN CHÂU HOÀNG

TUYỂN TẬP



Mục Lục:

LỜI ĐẦU SÁCH	1
TỰA	1
RÚT GỌN LỜI DẠY CHƯ TỔ	3
1. THIỀN SƯ HOÀNG BÁ VẬN DẠY CHÚNG	3
2. THIỀN SƯ TRIỆU CHÂU THẨM DẠY CHÚNG	4
3. THIỀN SƯ HUYỀN SA BỊ DẠY CHÚNG.....	4
4. THIỀN SƯ ĐẠI NGHĨA RẪN DẠY.....	4
5. THIỀN SƯ VĨNH MINH THỌ RẪN DẠY.....	5
6. THIỀN SƯ TỬ TÂM TÂN TIỂU THAM	5
7. THIỀN SƯ DIỄN ĐÔNG SƠN TIẾN ĐỆ TỬ ĐI HÀNH CƯỚC.....	6
8. THIỀN SƯ DI AM CHÂN DẠY CHÚNG	7
9. THIỀN SƯ ĐẠI HUỆ CẢO ĐÁP LỜI HỎI.....	7
10. THIỀN SƯ MÔNG SƠN DỊ DẠY CHÚNG.....	8
11. ĐẠI SĨ TỔ AM ĐIỀN DẠY CHÚNG.....	12
12. THIỀN SƯ VÔ LƯỢNG THƯƠNG DẠY.....	12
13. THIỀN SƯ DỤNG CƯỜNG NHUYẾN ĐÁP THƯ NGƯỜI.....	12
14. THIỀN SƯ TUYẾT NHAM KHÂM DẠY	12
15. THIỀN SƯ CAO PHONG DIỆU DẠY CHÚNG	16
16. THIỀN SƯ THIẾT SƠN ÁI DẠY.....	18
17. THIỀN SƯ ĐOẠN NHAU NGHĨA DẠY CHÚNG.....	22
18. THIỀN SƯ TRUNG PHONG BỔN DẠY CHÚNG	22
19. THIỀN SƯ THIÊN NHƯ TẮC DẠY	23
20. THIỀN SƯ TRÍ TRIỆT BÀN VỀ TỊNH ĐỘ HUYỀN MÔN.....	25
21. THIỀN SƯ VÔ VĂN THÔNG DẠY	25
22. HÒA THƯỢNG ĐỘC PHONG DẠY CHÚNG	27
23. HÒA THƯỢNG BÁT NHÃ DẠY CHÚNG.....	27
24. HÒA THƯỢNG TUYẾT ĐÌNH DẠY CHÚNG	28
25. THIỀN SƯ CỔ MAI HỮU DẠY CHÚNG.....	28

26. THIÊN SƯ KIỆT PHONG NGU DẠY GIẢNG SƯ NGŨ ĐÀI	29
27. THIÊN SƯ HẠT ĐƯỜNG ĐÁP LỜI VUA HỎI.....	30
28. HÒA THUỢNG ĐOẠN NGẠN DẠY CHÚNG.....	30
29. THIÊN SƯ CỔ CHUYẾT DẠY CHÚNG	31
30. THIÊN SƯ THÁI HƯ DẠY CHÚNG	31
31. THIÊN SƯ SỎ THẠCH KỲ DẠY CHÚNG.....	32
32. THIÊN SƯ PHỔ TẾ ĐÁP THƯ LÝ TƯỚNG QUỐC.....	33
33. THIÊN SƯ SỎ SƠN KỲ GIẢI CHẾ.....	33
34. THIÊN SƯ ĐỘC PHONG THIÊN DẠY CHÚNG	34
35. THIÊN SƯ KHÔNG CỐC LONG DẠY CHÚNG.....	34
36. HÒA THUỢNG THIÊN KỲ DẠY CHÚNG	35
37. THIÊN SƯ CỔ ÂM CẦM DẠY CHÚNG.....	35
38. THIÊN SƯ DỊ NHAM ĐĂNG GIẢI THÍCH NGHI.....	36
39. HÒA THUỢNG NGUYỆT TÂM DẠY CHÚNG.....	36
SỰ KHỔ CÔNG TU TẬP CỦA CHƯ TỔ.....	37
1. MỘT MÌNH NGỒI TRONG TỊNH THẤT	37
2. NGỒI TRÊN CÂY DỪA MÉ HỔ.....	37
3. ĂN RAU NGŨ DƯỚI GỐC CÂY	37
4. KHÔNG GIẢI Y.....	37
5. LẤY DÙI CHÍCH VÀO MÌNH.....	38
6. TRONG THẤT TỐI KHÔNG QUÊN	38
7. CHIỀU VỀ RƠI NƯỚC MẮT.....	38
8. BA NĂM NỖ LỰC TU HÀNH	38
9. ĐÁNH THỨC BẰNG CÁCH KÊ ĐẦU GỐI TRÒN	39
10. BỊ MƯA KHÔNG HAY.....	39
11. THÊ KHÔNG XỔ MỀN	39
12. NÉM THƯ KHÔNG XEM.....	39
13. DO KIÊN THÊ ĐƯỢC GIÁC NGỘ.....	40
14. KHÔNG LÚC NÀO DUYÊN CẢNH KHÁC	40

15. LÚC VỘI VÀNG VẪN KHÔNG QUÊN	40
16. QUÊN ĐÒ ĐẾN BẾN.....	40
17. QUÊN CẢ ĂN NGỦ	41
18. THÂN MIỆNG ĐỀU QUÊN	41
19. BỎ HẾT MUÔN VIỆC	41
20. BẾ CỬA NỖ LỰC THAM CỨU	42
21. ĐỤNG ĐẦU VÀO CỘT	42
22. TRONG THẤT KHẮC KHỔ.....	42
23. QUÊN NÀM	43
24. GIỮ ĐỘN CÔNG PHU.....	44
DẪN CÁC KINH	45
1. IM LẶNG CHUYÊN CẦN TU TẬP	45
2. KHÔNG THẤY ĐẠO THÈ KHÔNG NÀM NGHỈ	45
3. VÌ CHUYÊN CẦN CAM CHỊU MỌI KHÓ KHỔ	45
4. HÔNG KHÔNG BÉN CHIẾU.....	46

LỜI ĐẦU SÁCH

Thiền Quan Sách Tấn được xem như quyển sách gối đầu nằm của hành giả chuyên tu thiền. Hành giả khi giải đãi thối chí, mở ra đọc sẽ thấy một nguồn sức mạnh thúc đẩy chúng ta tiến tới, vượt qua những chướng ngại về thân tâm. Thiền Quan Sách Tấn vốn là quyển sách bất ly thân của ngài Châu Hoàng. Ngài đi đến đâu, trụ nơi nào cũng không rời, đủ thấy sự thiết yếu và giá trị tinh thần của quyển sách đối với chư thiền giả ngày xưa và người học đạo hôm nay.

Nội dung bao gồm ba phần:

- Phần đầu trích dẫn những lời dạy thiết thực của chư tổ, các vị thiền sư.

- Phần hai, gương hạnh của chư thiền đức tiến đạo nghiêm thân.

- Phần ba, lời Phật dạy và các tích truyện trong kinh, mục đích thúc liễm thân tâm người tu đạo.

Ngài Châu Hoàng ở đời Minh chịu ảnh hưởng chủ yếu từ dòng thiền Lâm Tế, nhất là khán thoại đầu. Do vậy, hai phần đầu ngài trích dẫn lời chỉ dạy và công hạnh các thiền sư chuyên khán thoại đầu.

Tuy vậy, dù khán thoại đầu, niệm Phật, trì chú hay tu thiền bằng cách dứt trừ vọng tưởng như chúng ta, cũng phải công phu đầy đủ viên mãn. Nếu nói tu không cần dụng công là sai lầm. Bất cứ một pháp môn nào cũng phải hết sức cố gắng, nỗ lực, miên mật thì sự tu mới đến nơi đến chốn. “Không có Di-lặc trời sanh cũng không có Thích-ca tự nhiên thành.”

Dụng công có hai lối: Hướng nội nghĩa là gạn lọc bên trong và hướng ngoại tức là dùng trí tuệ nhìn ra ngoài nhưng đừng cho nhiễm trước. Hai phương pháp đều đòi hỏi phải khéo léo khi dụng công. Ngài Lâm Tế từng dạy: “Có khi đoạt cảnh chẳng đoạt nhân. Có khi đoạt nhân chẳng đoạt cảnh. Có khi nhân cảnh đều đoạt. Có khi nhân cảnh đều chẳng đoạt.” Hướng ngoại để phá tất cả những vọng chấp.

Bên ngoài không chấp thì nội tâm cũng tự lặng. Xoay vào trong dừng bật mọi vọng tưởng, lúc đó bên ngoài cũng tự lặng. Dù phóng ra ngoài hay hướng vào trong đều là một không khác.

Hành giả thường mắc phải lỗi, do không có thiện tri thức hướng dẫn căn kẽ, nên vừa được một chút sáng liên tưởng đã đạt đạo, không biết đó chỉ là một giai đoạn gia tâm, chưa phải cứu cánh. Nếu không thâm hiểu sẽ hài lòng, thỏa mãn với chỗ sở đắc. Nhà thiền có câu “gia tâm ngộ thiết”, cần phải nhiều phen nghiên tâm mới có được chỗ ngộ chân thiết. Ở đây, ngài Châu Hoằng thu thập những chỉ dạy, chứng nghiệm của chư vị thiền đức để chúng ta lấy làm bản đồ dẫn đường cho từng giai đoạn tu hành. Đó là điểm thiết yếu của quyển sách này.

Tuyển giả Sa-môn Châu Hoằng họ Trâm, tự Phật Huệ, hiệu Liên Trì, quê ở Hàng Châu, huyện Nhân Hòa nay thuộc Triết Giang. Ngài sanh vào ngày 14 tháng 7 niên hiệu Gia Tĩnh đời Minh năm thứ 14 (1535 TL). Thuở nhỏ Sư theo Nho học, đến mười bảy tuổi được đi tham học. Với bản tính điềm đạm, không thích danh lợi, tư cách siêu quần bạt tụy, đức độ của ngài được mọi người tôn kính.

Đến niên hiệu Gia Tĩnh thứ 45, ngài về quê giở phần mộ mẹ. Khi lấy cốt, ngài cảm động nói: “Cây muốn lặng mà gió chẳng dừng. Con nhớ ơn cha mẹ thì cha mẹ đã mất.” Ngài quyết định bỏ việc học hành, danh lợi thế gian, lên núi Ngũ Đài Sơn lễ hòa thượng Tánh Thiên Thiên Lý xin xuất gia. Năm đó ngài ba mươi một tuổi.

Sau khi thọ giới Cụ túc tại chùa Chiêu Khánh, Sư phát tâm đến Linh Sơn và các ngôi cổ tự đánh lễ. Khi đến kinh sư, yết kiến hai vị đại lão hòa thượng Biện Dung và Tiểu Nham, Sư được đại ngộ làm bài kệ:

Nhị thập niên tiên sự khả nghi,

Tam thiên lý ngoại ngộ hà kỳ,

Phân hương trịch kích hồn như mộng,

Ma Phật không tranh thị dữ phi.

Bài kệ mô tả lại sự kiện ngài ngộ đạo nơi hai vị trưởng lão. *Nhị thập niên tiên sự khả nghi*, nghĩa là hai mươi năm về trước việc đó đáng nghi. *Tam thiên lý ngoại ngộ hà kỳ*, nghĩa là ngoài ba ngàn dặm chợt gặp thật là việc lạ kỳ. *Phần hương trịch kích hồn như mộng*, thấp hương khấn nguyện hay phóng kích giữa trận đều như trong giấc mộng. Tới đây *ma Phật không tranh thị dữ phi*, không còn phân biệt ma hay Phật, quấy hay phải.

Niên hiệu Long Khánh thứ 5 (1571 TL) Sư trở về Hàng Châu ở tại núi Vân Thê, sáng lập thiền lâm. Người học các nơi tìm đến tham học khiến tông phong ngày càng thịnh hành, trở thành một đại tông lâm.

Sa-môn Châu Hoàng chủ trương gìn giữ giới luật cẩn mật. Ngài trước tác bộ kinh A-di-đà Số Sao, ý chỉ đem Tịnh độ về Thiên, chủ trương Thiên Tịnh dung hợp. Ngài trích tuyển bộ Thiên Quan Sách Tấn để chỉ dạy những diệu quyết thật tham, thật cứu cho người học. Ngoài ra còn trích tuyển ba bộ: Sa-di Yếu Lược, Cụ Giới Tiệm Mông, Kinh Phạm Võng Giới Số Phát Ấn v.v... đều là các quy phạm về luật.

Đạo phong của ngài rất được triều đình kính trọng. Hoàng thái hậu Từ Thánh đã thỉnh Sư vào cung truyền giới. Vua Minh Thần Tông lại ban tặng tử y và kim quan tức là áo ca-sa màu tía và mũ vàng.

Đến tháng 6 niên hiệu Vạn Lịch thứ 43, tức năm 1615, ngài có chút ít bệnh nên di chúc cho môn đồ. Đến ngày 4 tháng 7 ngài viên tịch, thọ 80 tuổi, hạ lạp 49 năm. Những trước tác của hòa thượng Châu Hoàng được kết tập thành Vân Thê Pháp Vựng trong đó có Vãng Sanh Tập, Lăng-nghiêm Kinh Mô Tượng Ký, Hoa

Nghiêm Kinh Cảm Ứng Lược Ký, Thủy Lục Nghi Văn, Du-già Diệm Khẩu Pháp, Giới Sát Phóng Sanh Văn, v.v... tất cả là 34 bộ, hơn 40 quyển.

Ngài Châu Hoằng về sau chủ trương Thiên Tịnh dung hợp, vì quán thoại đầu của tông Lâm Tế cũng gần với câu niệm Phật của Tịnh độ nên hai bên dễ dung hợp thành một. Đây là một vài nét sơ lược tiểu sử tuyển giả.

THÍCH THANH TỪ

TỰA

Thiên lại có cửa (quan) sao? Đạo vốn không có trong ngoài, ra vào; nhưng người hành đạo bởi có mê ngộ nên bậc đại thiện tri thức giữ cửa không thể không có khi mở đóng.

Các ngài giữ khóa chốt kỹ càng, tra hỏi nghiêm ngặt, khiến những kẻ loạn ngôn tà ý muốn vượt qua bị cửa ngăn cản không thể thực hiện được mưu gian, và từ lâu rồi cửa ải này không dễ gì vượt qua.

Tôi khi mới xuất gia được gặp một pho sách để trong phòng tên Thiên Môn Phật Tổ Cương Mục. Trong ấy ghi chép những lời tường thuật của các vị tôn túc về sự tham học, tu chứng của mình. Nào lúc mới tham học khó khăn thấu hiểu, lúc thực hành công phu nhọc nhằn khổ sở, đến sau cùng bỗng nhiên thấu ngộ. Tôi đọc qua, lòng rất kính mộ, nguyện học theo gương các ngài. Bộ sách này các nơi khác không thấy có. Kể tôi đọc bộ Ngũ Đăng, chư ngữ lục, tạp truyện, không luận những vị xuất gia hay tại gia có thật tham, thật ngộ, tôi đều góp nhặt thêm vào phần trước pho sách.

Tôi chọn rút những chuyện cốt yếu, xếp theo loại, biên thành tập lấy tên là Thiên Quan Sách Tấn. Ở nơi nào thì tôi để nó trên bàn, đi đâu thì mang theo trong bị, mỗi lần đọc cảm thấy khích lệ tâm chí, tinh thần phấn phát, như có một sức mạnh vô hình thúc đẩy gắng tiến.

Có người nói quyển sách này rất cần thiết đối với người chưa vượt qua khỏi cửa, nếu với kẻ vượt khỏi cửa đã xa thì đâu còn cần dùng?

Tuy nhiên, ngoài cửa này còn lớp cửa khác.

Chẳng qua giả mượn tiếng gà, tạm rời miệng cọp.

Được ít cho là đủ là người tăng thượng mạn. Sông chưa cùng, núi chưa tột vẫn phải gắng tiến.

Chạy mau, đi mãi bao giờ vượt khỏi cái cửa đen tối sau cùng, chừng ấy sẽ chậm rãi nghỉ ngơi chưa muộn.

Niên hiệu Vạn Lịch năm thứ 28, đầu mùa xuân

Chùa Vân Thê

Sa-môn Châu Hoằng

Kính ghi

RÚT GỌN LỜI DẠY CỦA CHƯ TỐ

Phần này, tôi không biên những lời cao siêu của chư tố, chỉ rút những chỗ thực hành công phu khẩn thiết. Lại rút gọn những chuyện cốt yếu cho tiện hằng ngày đọc qua để khích lệ thân tâm.

1. THIÊN SƯ HOÀNG BÁ VẬN DẠY CHÚNG

Về trước tu tập nếu chưa thấu triệt, một phen lưỡi hái tử thần kề cổ, sẽ thấy trăm mối rối ren.

Thế mà, có một bọn ngoại đạo vừa thấy người hạ thủ công phu, bèn cười lạt, bảo rằng: “Còn có cái ấy nữa.”

Ta thử hỏi ông: Nếu khi thân chết đến, ông lấy cái gì để chống cự lại? Vậy lúc rảnh rang lo giải quyết cho xong, đến khi gấp rút ít phí sức biết bao.

Chớ đợi khát nước mới lo đào giếng, khi tay chân co rút, đường trước mặt mờ, trần trở rối loạn. Khổ thay! Khổ thay!

Bình nhật chỉ học tam-muội ngoài môi. Nói thiên, nói đạo, trách Phật, chê tổ, đến lúc này tất cả buông xuôi. Chỉ tưởng đối người, đâu ngờ ngày nay đối mình.

Tôi khuyên hết thầy huynh đệ, lúc thân thể còn tráng kiện nên chọn lấy những điều mình đã hiểu, làm động cơ tu tiến thì rất dễ dàng. Tự các ông không chịu lập chí quyết chết thực tập công phu, chỉ nghĩ là khó thì lại càng thấy khó.

Nếu là bậc trượng phu hãy khán công án. Có vị tăng hỏi ngài Triệu Châu: “Con chó có Phật tánh không?” Ngài Triệu Châu đáp: “Không.” Suốt mười hai thời (hai mươi bốn tiếng đồng hồ) khán một chữ Không. Ngày tham đêm tham, đi đứng

ngồi nằm, mặc áo ăn cơm, đại tiểu tiện v.v... đều dần hết tinh thần khán một chữ Không. Lâu ngày chày tháng kết thành một khối, bỗng nhiên tâm hoa khai phát, ngộ được cơ nhiệm mầu của Phật tổ, sẽ không còn ngờ vực câu nói của Lão hòa thượng, thấu triệt đại ngộ.

Tổ Đạt-ma từ Ấn Độ đến, không gió đã làm dậy sóng.

Đức Thế Tôn đưa cành hoa cả hội đều ngơ ngác. Đến chỗ này nói gì là lão Diêm-la, đến ngàn thánh còn chẳng bì được người.

Không tin nói thẳng có sự kỳ đặc này, vì sao như thế? Việc này chỉ ngại người hữu tâm.

2. THIÊN SƯ TRIỆU CHÂU THẨM DẠY CHÚNG

Các ông chỉ thấu đạt lý tọa thiền, chuyên khán hai ba mươi năm. Nếu không hội chặt đầu Lão tăng đi.

Lão tăng ngót bốn mươi năm chuyên khán không dụng tâm tạp loạn, trừ hai thời cơm và cháo mới tạp dụng tâm.

3. THIÊN SƯ HUYỀN SA BỊ DẠY CHÚNG

Phàm Bồ-tát học Bát-nhã phải đủ đại căn cơ, đại trí tuệ mới được.

Nếu căn cơ trì độ, phải chuyên cần khổ nhọc, nhẫn nại đêm ngày quên mệt, giống như người đưa đám ma mẹ, cấp bách như thế lại được người phụ lực. Ghi tạc trong lòng chuyên tâm thật cứu, ắt có ngày hội được.

4. THIÊN SƯ ĐẠI NGHĨA RẪN DẠY

Chớ chỉ quên mình với tử tâm,

Bệnh nan y này thật quá thâm.

Mau mau đề khởi gương tuệ bén,
Cần rõ Tổ sư nghĩa nhiệm mầu.
Mở mắt to chừ nhường đôi mày,
Xem xét tới lui, y là ai?
Nếu chẳng dụng công, ngồi lạng lẽ,
Bao giờ mới được ngộ tâm không?

5. THIỀN SƯ VĨNH MINH THỌ RẪN DẠY

Cửa học đạo không có gì kỳ đặc. Chỉ cần gột sạch căn, trần và những chủng tử nghiệp thức từ vô lượng kiếp đến giờ.

Các ông nếu tiêu trừ hết tình niệm, đoạn dứt vọng duyên, đối với tất cả thứ ái dục ở thế gian tâm không động nhiễm như cây đá, dù đạo nhân chưa sáng, tự nhiên thân tâm an tịnh.

Nếu gặp bậc đạo sư chân chánh phải thiết tha thân cận, giả sử tham chưa thấu triệt, học chưa thành tài, một phen tai nghe đạo vị tạo thành chủng tử đạo trong tàng thức, kiếp kiếp không sa vào ác thú, đời đời không mất thân người, vừa sanh ra một nghe ngàn ngộ.

6. THIỀN SƯ TỬ TÂM TÂN TIỂU THAM

Chư thượng tọa! Thân này khó được, Phật pháp khó nghe, chính đời này không lo độ, mong đời nào độ thân này?

Các ông thích tham thiền ư? Phải buông bỏ hết. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ tứ đại, ngũ uẩn, buông bỏ những nghiệp thức từ vô lượng kiếp đến nay.

Nhìn xuống gót chân mình suy cùng xét tận xem nó là cái gì?

Xét qua xét lại, bỗng nhiên tâm hoa phát sáng, chiếu khắp cõi nước mười phương. Có thể nói được tại tâm, nắm trong tay, mới hay biến quả đất thành vàng ròng, khuấy nước sông làm tô lặc, thật khoái chí thay!

Chớ nên cắm đầu trên sách vở, xét lời bàn chữ, nói thiên luận đạo, thiên đạo không có ở trên sách vở.

Dù nhớ hết Đại tạng kinh, thuộc lòng Bách gia chư tử, cũng chỉ là luận bàn suông chơi, đến khi chết trọn không lợi ích gì.

7. THIÊN SƯ DIỄN ĐÔNG SƠN TIỀN ĐỆ TỬ ĐI HÀNH CƯỚC¹

Ông nên ghi hai chữ sanh tử trên trán, xét nét tìm hiểu.

Chớ có kết bè, hợp bọn cười giỡn qua ngày. Lúc Diêm vương đến không thể đem cơm tiền đút lót được. Chớ bảo rằng ta chưa từng nhắc ông.

Nếu thực tập công phu, phải luôn luôn kiểm điểm thường thường xét nét, thế này là chỗ đắc lực, thế kia là chỗ không đắc lực, thế này là chỗ được, thế kia là chỗ mất.

Có một bọn vừa lên bồ đoàn² liền ngủ gật, đến lúc tỉnh thì tâm tưởng lăng xăng, vừa xuống bồ đoàn là nói chuyện vang rân.

Biện đạo như thế đến đức Phật Di-lặc ra đời cũng chưa kết quả. Phải sáng suốt, mạnh mẽ đề khởi câu thoại đầu, sáng

1. Hành cước: Đi khắp nơi tìm thầy, tìm bạn học hỏi, cốt yếu không ở lâu một chỗ để dứt tâm quyến luyến nhiễm trước.

2. Bồ đoàn: Đồ lót ngồi trong lúc tọa thiền.

tham tối tham cùng với thù miên, loạn tưởng chống nhau, không nên ngồi trong vô sự.

Lại không nên trên bồ đoàn ngồi như chết. Nếu tập niệm dấy khởi, càng tranh đấu càng nhiều, chi bằng nhẹ nhàng buông xả, bước xuống đất đi một vòng.

Lại lên bồ đoàn mở mắt, để hai bàn tay ngón cái gối đầu nhau, xương sống thẳng lên, y như trước để khởi thoát đầu, liền có cảm giác mát mẻ, in như cháo nước sôi vừa đổ vào một gáo nước lạnh. Thực tập công phu như vậy, quyết định có ngày đạt đạo.

8. THIÊN SƯ DI AM CHÂN DẠY CHÚNG

Tin có mười phần, nghi cũng có mười phần; nghi mười phần, ngộ cũng mười phần.

Hãy đem những cái đã nghe, đã thấy, biết quấy, hiểu lầm, câu hay, lời diệu, thiên đạo, Phật pháp, tâm công cao ngã mạn... trong lúc bình sanh trút đổ triệt để. Chỉ để lại công án còn chưa minh liễu, an định tại gót chân, ngồi thẳng xương sống, không phân biệt ngày đêm, liền được quên lưng đông tây nam bắc tự hồ như người chết.

9. THIÊN SƯ ĐẠI HUỆ CẢO ĐÁP LỜI HỎI

Thời nay có những kẻ tự mắt chưa sáng, chỉ biết dạy người tu tâm như ngày, như chết là hết việc.

Hoặc dạy người tùy duyên quán xét, mang vọng tình lặng lẽ chiếu soi. Hoặc dạy người việc ấy chờ soi xét. Các bệnh như thế, dụng công phu rất uổng không bao giờ liễu ngộ. Chỉ cần an tâm một chỗ, không việc gì chẳng được, một khi thời tiết

nhân duyên đến, tự nhiên xúc chạm liền thấy khắp nơi đều bừng sáng.

Đem tâm thức duyên việc thế gian trần tục của mình, xoay lại để trên lầu Bát-nhã.

Dù đời này chưa triệt ngộ, nhưng khi chết nhất định không bị ác nghiệp kéo lôi.

Kiếp sau vừa ra đời là được ở trong nhà Bát-nhã, thấy nghe liền được thọ dụng. Việc này quyết định như vậy không thể nghi ngờ.

Chỉ phải tự luôn luôn đề khởi thoát đầu, khi vọng niệm dấy khởi không cần dụng tâm đàn áp, nên khán câu thoát đầu.

Đi cũng đề khởi, ngồi cũng đề khởi, đề khởi qua, đề khởi lại, không cần xét ý nghĩa, nơi nào cũng là chỗ tốt, không nên phóng xả.

Bỗng nhiên tâm hoa khai phát chiếu soi khắp mười phương cõi nước, hay ở trong đầu mày lông hiện các cõi Phật, ngồi trong hạt bụi chuyển đại pháp luân.

10. THIÊN SƯ MÔNG SƠN DỊ DẠY CHÚNG

Tôi năm hai mươi tuổi mới hiểu đạo, đến năm ba mươi hai tuổi đi thưa hỏi mười bảy, mười tám vị trưởng lão, thực hành công phu thế nào, đều không ai chỉ ra manh mối. Sau đến tham học với trưởng lão Hoàng Sơn, dạy khán chữ Không. Suốt cả ngày đêm chăm chăm khán nó như mèo rình chuột, như gà ấp trứng, không cho gián đoạn. Khi chưa thấu triệt phải như chuột khoét rường chưa thủng thì không dời chỗ khác. Thực hành công phu như vậy nhất định có ngay phát minh. Tôi y lời dạy, ngày đêm chăm chăm thể cứu trái mười tám hôm, sau khi uống trà, chợt ngộ “đức Thế Tôn đưa cảnh

hoa, ngài Ca-diếp mỉm cười”, vui mừng vô hạn. Đi cầu xin bốn năm vị trưởng lão quyết nghị, các ngài đều không dạy một lời. Hoặc bảo dùng Hải ấn tam-muội, nhất ấn mà ấn định, ngoài ra chớ để lòng. Tôi tin lời này hơn hai năm.

Tháng 6 vào năm Cảnh Định thứ 5, tại Tứ Xuyên phủ Trùng Khánh, tôi bị bệnh kiết nặng, ngày đêm đi cả trăm lần, nguy kịch sắp chết. Tất cả công phu đều không đắc lực, đến Hải ấn tam-muội cũng không dùng được. Những điều hiểu ngộ ngày trước dùng cũng không được, có miệng không thể nói ra lời, có thân không thể cử động, chỉ chờ chết mà thôi. Cảnh giới nghiệp duyên đồng thời hiện ra trước mắt, sợ hãi kinh hoàng các khổ bức bách. Tôi cố sức gắng gượng làm chủ, dặn dò hậu sự, bước lên bồ đoàn, sửa soạn một lò trầm, chậm rãi ngồi định. Thầm khẩn: “Tam bảo long thiên chứng giám, con xin sám hối các nghiệp ác về trước. Nếu đại hạn con đã đến, nguyện nương sức Bát-nhã chánh niệm thác sanh, sớm được xuất gia. Nếu bệnh được lành, con xin xả tục làm Tăng, mau được giác ngộ, rộng độ những kẻ sau.” Khởi nguyện này rồi, tôi đề khởi chữ Không hồi quang tự khán, không bao lâu nghe trong tạng phủ động ba bốn lần, không quan tâm đến nó, chập lâu mí mắt không động. Lại giây lâu không thấy có thân, chỉ có thoại đầu thâm thâm liên tục. Đến chiều mới xuất định, bệnh bớt được phân nửa. Lại tọa thiền đến cuối canh ba, các bệnh đều dứt, thân tâm nhẹ nhàng. Đến tháng tám tôi sang Giang Lăng xuất gia.

Qua một năm, tôi rời đây đi hành cước, giữa đường dừng lại thổi cơm, ngộ được công phu phải một mạch liên tục không gián đoạn. Đến Hoàng Long vào tạm trú. Một hôm, đang tọa thiền ma ngủ đến, liền tại tòa chấn chỉnh tinh thần, ma ngủ nhẹ nhẹ rút lui. Lần thứ hai, ma ngủ lại đến, cũng

làm như lần trước chúng thối lui. Lần thứ ba, ma ngủ rất trầm trọng, bèn bước xuống tòa đi lễ Phật, chúng liền tiêu tán. Lại lên bồ đoàn ngồi, y như nghi thức đã định trước, tinh tấn mãnh liệt đuổi bọn ma ngủ đi mất. Ban đầu dùng gối ngủ một giấc ngắn, sau dùng cánh tay gối đầu, sau nữa giữ không nằm xuống. Qua hai ba đêm, ngày đêm đều nhọc nhằn mỗi một, cảm giác dưới chân bênh bồng, bồng nhiên trước mắt như mây mù tan, tự thân như tắm mới ra nhẹ nhàng mát mẻ. Trong tâm nghi tình càng mạnh, không cần dụng công mà thâm thâm hiện tiền. Tất cả thanh sắc, ngũ dục, bát phong đều không thể xâm nhập, trong sạch tợ như chén bạc đựng tuyết, như bầu trời trong tạnh buổi sáng mùa thu. Tự suy nghĩ công phu tuy khả quan, nhưng không thể quyết trạch. Tôi liền từ giã đi Chiết Giang.

Dọc đường quá nhọc nhằn nên công phu thối thất. Đến Thừa Thiên, chỗ hòa thượng Cô Thiềm tạm dừng. Tự thệ: “Nếu không được ngộ, quyết không đi đâu.” Hơn một tháng công phu phục hồi như cũ. Bấy giờ khắp mình sanh ghẻ lở, tuy thế không để ý đến, quyết tâm liều chết sấn sứt công phu, tự nhiên được đắc lực. Thế là, thực hành được công phu trong lúc bệnh.

Một hôm nhân đi thọ trai, vừa ra khỏi cửa đề khởi thoại đầu, đi mà không hay mình đi, cho đến quá nhà trai chủ. Lại thực hành được công phu trong lúc động. Công phu đến chỗ này như trăng hoa dưới đáy nước, tuy sóng gió âm âm ở trên mà vẫn không tan, không mất, hoạt bát linh động.

Ngày mùng 6 tháng 3, trong khi tọa thiền tôi đề khởi chữ Không, bỗng ngài Thủ tọa vào thiền đường thắp hương dụng hộp nhang khua lên tiếng, hốt nhiên “ồ” một tiếng, chợt ngộ được chính mình, thấu đạt được ý ngài Triệu Châu. Liên tụng:

*Một hưng lộ đầu cùng,
Đạp phiên ba thị thủy.
Siêu quần lão Triệu Châu,
Diện mục chỉ như thử.*

Dịch:

Bế tắc tới đường cùng,
Giẫm ngược sóng là nước.
Lão Triệu Châu siêu quần,
Diện mục chỉ như thế.

Khoảng mùa thu đến yết kiến các vị đại lão: An Kiến, Tuyệt Nham, Thối Tỉnh, Thạch Khanh, Hư Chu. Hư Chu khuyên trở về Hoàng Sơn. Tôi y lời trở về Hoàng Sơn.

Vừa vào chùa gặp Hoàng Sơn trưởng lão hỏi: “Quang minh tịch chiếu biến hà sa, đâu không phải lời của tú tài Trương Chuyết?” Tôi vừa mở miệng, ngài nạt một tiếng, rồi đi. Từ đây, đi, ngồi, ăn uống đều không còn ý tứ, trải qua sáu tháng. Đến năm sau vào mùa xuân, nhân ra ngoài thành trở về, lên bậc thang đá, bỗng nhiên nghi ngại trong lòng đều tiêu tan, không còn biết có thân đi trên đường. Tôi vào yết kiến Hoàng Sơn. Ngài hỏi lại câu trước. Tôi bèn lật ngược thiên sàng. Những công án bí hiểm từ trước giờ này mỗi mỗi đều minh liễu.

Chư nhân giả! Tham thiền rất là tinh mật, tôi nếu không bị bệnh nặng ở Trùng Khánh có thể một đời đã trôi xuôi. Cần thiết phải gặp bậc thầy thấy biết chân chánh. Cho nên, cổ nhân sáng tham học, chiều thưa hỏi để quyet trạch thân tâm, chăm chăm khẩn thiết tham cứu cho thấu đáo việc này.

11. ĐẠI SĨ TỔ AM ĐIỀN DẠY CHÚNG

Gần đây những người dốc chí tham thiền rất ít, vừa tham câu thoại đầu liền bị ma hôn trầm, tán loạn trôi buộc. Không biết rằng hôn trầm, tán loạn với nghi tình chính là đối trị nhau. Tín tâm nặng thì nghi tình nhiều, nghi tình nhiều thì hôn trầm, tán loạn tự mất.

12. THIỀN SƯ VÔ LƯỢNG THƯƠNG DẠY

Suốt cả ngày đêm đều ôm câu thoại đầu mà đi, mà đứng, mà ngồi, mà nằm, tâm dường như giẫm lên gai nhọn, không bị tất cả vô minh, ngũ dục, tam độc... nuốt sống. Đi đứng ngồi nằm toàn thân là nghi tình, nghi qua, nghi lại, trọn ngày như ngậy ngốc, thấy sắc, nghe tiếng, chỉ cốt được một tiếng “à” mà thôi.

13. THIỀN SƯ DỤNG CƯƠNG NHUYỄN ĐÁP THƯ NGƯỜI

Thực tập công phu cần phải khởi đại nghi tình. Ông tập công phu chưa đầy một tháng nửa tháng đã kết thành khối. Nếu chân nghi hiện tiền thì dù khuấy cũng không động, tự nhiên không sợ, chỉ cần dũng mãnh tiến tới, trọn ngày như kẻ ngậy khờ, khi thời tiết đến, không còn sợ con ba ba trong vò chạy mất.

14. THIỀN SƯ TUYẾT NHAM KHÂM DẠY

Thời giờ không đợi người, một chớp mắt đã qua đời khác, lúc thân thể còn tráng kiện sao không dốc chí học hỏi cho thấu nguồn tốt đáy. Chúng ta có cái điểm phúc gì mà ngày nay được ở trong Tăng đường ấm cúng, tại pháp hội của Tổ sư trên ngọn danh sơn Đại trạch thế giới thần long này.

Ăn thì cơm cháo ngon lành, uống thì nước nôi ấm áp. Nếu không dốc chí học hỏi giáo lý cho tận cùng, triệt để, là các ông tự thả trôi đời mình cam chịu trôi lăn, thật là kẻ hạ liệt ngu si!

Nếu thật là mờ mịt không biết, sao không thưa hỏi các bậc tiên tri? Phàm những khi có người hỏi đạo, các bậc trưởng lão chỉ dạy, hoặc nói ngang nói dọc, sao không ghi nhớ xét nghĩ rất rảo xem cái đó là cái gì?

Sơn tăng xuất gia lúc năm tuổi, làm thị giả Thượng nhân, mỗi khi ngài cùng khách luận đạo đều lắng tâm lóng nghe, liền biết có việc này, lòng tin chắc chắn khởi sự học tọa thiền. Năm mười sáu tuổi làm tăng, mười tám tuổi đi hành cước.

Đến chỗ hòa thượng Song Lâm Viễn, thực tập công phu từ sáng đến chiều không ra khỏi ngõ, dù vào liêu của chúng cũng chỉ đi đến giá phía sau. Vòng tay trước ngực, không ngó hai bên, chỉ nhìn trước không hơn ba thước. Ban đầu khán chữ Không, chợt niệm đầu phát khởi, liền phản quán trở lại, bỗng được một niệm như băng lạnh, tâm lóng lặng trong trẻo không diêu động, qua một ngày như khoảng búng tay không nghe tiếng chuông trống.

Năm tôi mười chín tuổi dừng tại Linh Ẩn, được thư Xử Châu gửi đến. Trong thư nói: “Nghe ông thực tập công phu như nước chết, việc ấy không hay, hai tướng động và tịnh phải đoạn dứt. Phàm tham thiền phải khởi nghi tình, nghi ít ngộ ít, nghi nhiều ngộ nhiều...”

Được Xử Châu chỉ bảo, tôi liền đối thoại đầu khán “càn thi quyết”³. Một bề nghi đông nghi tây, khán ngang khán dọc, lại bị hôn trầm, tán loạn giao công, không được một khắc yên tĩnh.

Tôi bèn dời sang Tịnh Từ, được bảy huynh đệ kết bạn tọa thiền, giao ước không đắp mền và không kê lưng xuống chiếu. Ngoài ra, có Tu thượng tọa mỗi ngày ngồi trên bồ đoàn in tuồng “thiết quyết tử”, khi bước xuống đi mở đôi mắt, xuôi hai tay cũng tợ “thiết quyết tử”. Muốn gần gũi ngài để hỏi thoại đầu, mà không được.

Nhân hai năm thân không nằm, bị hôn trầm hành rất khổ sở. Bèn một buồng, tất cả đều buồng. Sau hai tháng, mới chinh đốn được sự tu tập trước, lần lần tinh thần hồi phục.

Lâu nay cốt mong đạt được bản hoài, nên không nằm quên ngủ; nhưng không ngủ không được, đến giữa đêm ngủ vùi một giấc, thức dậy mới có tinh thần.

Một hôm, bên hành lang gặp Tu thượng tọa, mới một lần được gặp ngài. Tôi liền hỏi: “Năm rồi, muốn nhờ Thầy dạy câu thoại đầu, tại sao Thầy cứ tránh tôi?” Thượng tọa bảo: “Người chân chánh biện đạo không có rảnh mà cắt móng tay, huống là dạy thoại đầu.”

Tôi hỏi: “Hiện giờ tôi bị hôn trầm, tán loạn đuổi không đi, phải làm sao?” Thượng tọa dạy: “Tại ông không mãnh liệt, phải lên bồ đoàn ngồi thẳng xương sống, gom toàn lực vào câu thoại đầu, không màng đến hôn trầm, tán loạn.”

3. Càn thi quyết: Có người hỏi tổ Vân Môn: “Thế nào là Phật?” Tổ đáp: “Càn thi quyết” (đồ chùi phân).

Tôi y lời dạy của Thượng tọa thực hành công phu, bỗng nhiên quên cả thân tâm, trong trẻo sáng suốt cả ba ngày đêm, hai con mắt không nhắm.

Ngày thứ ba, sau buổi ngộ trai, tôi kinh hành ngoài tam môn, chợt gặp Thượng tọa. Thượng tọa hỏi: “Ông làm gì ở đây?” Tôi thưa: “Biện đạo.” Thượng tọa hỏi: “Ông gọi cái gì là đạo?” Tôi lặng thinh không thể trả lời, lại tăng thêm mê muội.

Toan quay vào thiền đường tọa thiền, chợt gặp Thủ tọa. Thủ tọa bảo: “Ông chỉ mở sáng đôi mắt, xem thử cái ấy là cái gì?” Tôi lại bị đề thêm một câu thoại đầu, vội vã vào thiền đường tọa thiền. Vừa lên ngôi bồ đoàn, bỗng nhiên trước mặt mở sáng như tuồng đất lở. Trạng thái này không thể trình bày cho người hiểu được, không thể lấy các tướng thế gian thí dụ được.

Tôi bèn bước xuống đờn tìm Tu thượng tọa. Thượng tọa thấy, liền bảo: “Tốt lắm! Tốt lắm!” Rồi nắm tay tôi dẫn đi một vòng trên bờ liễu trước cổng chùa. Ngược nhìn trời đất sum la vạn tượng, những vật mắt thấy tai nghe xưa nay đáng chán, đáng bỏ, cho đến vô minh phiền não từ trước đến giờ, đều lưu xuất từ chân tánh diệu minh của mình. Hơn nửa tháng không khởi xao động. Rất tiếc! Không gặp bậc tôn túc sáng suốt hướng dẫn nên không tiến lên được, phải dừng ngang đây. Nghĩa là không thể vượt được chỗ thấy biết, làm ngăn ngại chánh tri kiến, mỗi khi ngủ cảnh khác lúc thức. Công án có ý nghĩa thì lý hội, còn những công án như “núi bạc vách sắt” thì không hiểu.

Tuy ở trong hội của tiên sư Vô Chuẩn, cũng nhiều năm nhập thất, thăng tòa, mà không có một lời nào giải quyết được sự nghi ngại trong tâm. Trong kinh giáo và những lời ngữ lục

cũng không cứu được bệnh này. Ôm ấp cái nghi này trong lòng ngót mười năm.

Một hôm ở Thiên Mục, tôi kinh hành trên điện Phật, mắt chợt thấy một cội bách cổ, vừa thấy liền phát tỉnh, cảnh giới đã được lâu nay là vật ngăn ngại trong ngực, bỗng nhiên tiêu tán, như trong nhà tối bước ra chỗ sáng. Từ đây không còn nghi sanh, nghi tử, nghi Phật, nghi tổ, mới thấy được chỗ đứng của lão nhân Kính Sơn, đáng được ăn ba mươi gậy.

15. THIỀN SƯ CAO PHONG DIỆU DẠY CHÚNG

Việc này chỉ cần người có tâm tha thiết, vừa phát tâm tha thiết chân nghi liền khởi. Nghi qua, nghi lại, không nghi tự nghi, từ sáng đến chiều đầu đuôi liên tục làm thành một khối. Khuấy không động, đuổi không đi, sáng suốt linh diệu, thường hiện ở trước, đây là khi đắc lực.

Lại phải xác định chánh niệm, cẩn thận không khởi nhị tâm, cho đến đi mà không biết mình đi, ngồi không biết mình ngồi, lạnh nóng, đói khát tất cả đều không biết, cảnh giới này hiện tiền tức là tin tức đến nhà.

Nắm thì tới, bắt thì được, chỉ còn đợi thời khắc mà thôi. Lại không nên nghe nói như thế, rồi khởi tâm tinh tấn cầu nó, cũng không được đem tâm đợi nó, không được buông, không được bỏ, chỉ cần ngưng đọng chánh niệm, lay ngộ làm quy tắc. Chính khi ấy, có tám muôn bốn ngàn quân ma rình rập trước cửa sáu căn của ông, tất cả việc kỳ quái, thiện ác... tùy tâm ông mà hiện.

Ông vừa khởi một mảy may tâm nhiễm trước, liền rơi vào rọ của ma, bị chúng làm chủ, chịu chúng chỉ huy, miệng nói

lời ma, thân làm việc ma, chánh nhân Bát-nhã từ đây hằng mất, hạt giống Bồ-đề không thể nảy mầm.

Chỉ đừng khởi tâm như quỷ giữ thầy ma, giữ qua giữ lại, khởi nghi bỗng nhiên nổ một tiếng kinh thiên động địa.

Tôi mười lăm tuổi xuất gia, hai mươi tuổi được đắp y, đến Tịnh Từ lập nguyện ba năm liễu chết học thiền.

Ban đầu học với hòa thượng Đoạn Kiều, dạy tham cứu “sinh từ đâu đến, chết trở về đâu”. Ý phân hai đường, tâm không quy nhất.

Sau yết kiến hòa thượng Tuyết Nham, dạy khán chữ Không. Lại dạy mỗi ngày đến trình một lần, như người đi đường mỗi ngày cần thấy công trình, nhân thấy nói có thứ tự, sau đến ngài không hỏi chỗ công phu nữa. Một hôm tôi vào cửa, ngài hỏi: “Ai kéo tử thi này cho ông?” Tiếng chưa dứt, ngài liền đánh đuổi ra.

Sau đến Kính Sơn, vừa vào thiền đường, tôi như trong mộng chợt nhớ câu “muôn pháp về một, một về chỗ nào”. Từ đây nghi tình chóng phát, không còn phân biệt đông, tây, nam, bắc.

Ngày thứ sáu ở đây, theo chúng lên gác tụng kinh, vừa ngược đầu nhìn lên chợt thấy bài Chân tán của hòa thượng Ngũ Tổ Diễn, hai câu sau:

Trăm năm ba vạn sáu ngàn ngày, Xét kỹ hóa ra chính gã này.

Câu kéo tử thi... ngày trước, bỗng nhiên thấu triệt, bay hồn vỡ mật, chết đi sống lại, khác nào người buông gánh nặng một trăm hai mươi cân.

Khi đó, tôi được hai mươi bốn tuổi.

Mãn nguyện ba năm, sau bị Hòa thượng hỏi: “Những ngày này tu tập đã làm chủ được chưa?” Tôi thưa: “Đã làm chủ.” Lại hỏi: “Trong khi ngủ nằm mộng có làm chủ được không?” Thưa: “Làm chủ được.”

Lại hỏi: “Khi ngủ mê không mộng chủ ở chỗ nào?” Câu hỏi này không có lời để đáp, không có lý lẽ trình bày.

Hòa thượng dạy: “Từ nay ông không cần học Phật pháp cùng cổ tột kim, chỉ cần đói thì ăn, mệt thì ngủ, ngủ vừa thức dậy chấn chỉnh tinh thần, tự hỏi cái thức giấc này của ta, chủ nhân rốt ráo tại chỗ nào. An thân lập mạng, tự thệ chuyển một đời ngu si, quyết định phải thấy rõ ràng cái ấy.”

Trải qua năm năm, một hôm đang ngủ chợt thức giấc, vẫn ôm lòng hoài nghi việc này, bỗng một đạo hữu cùng ngủ đẩy rớt cái gối xuống đất, động một tiếng, ngẫu nhiên tan vỡ khối nghi, như thoát khỏi lưới. Bao nhiêu công án của Phật tổ, những nhân duyên sai biệt nay đều thấu đạt. Từ đây, nhà yên nước thịnh, thiên hạ thái bình, nhất niệm vô vi mười phương đều dứt.

16. THIÊN SƯ THIẾT SƠN ÁI DẠY

Sơn tăng mười ba tuổi biết được Phật pháp, mười tám tuổi xuất gia, hai mươi hai tuổi làm tăng.

Trước đến Thạch Sương, được Am chủ Tường dạy luôn luôn quán chót mũi trắng, tâm được thanh tịnh. Sau có vị tăng từ Tuyết Nham đến, trình bày phương pháp tọa thiền do ngài Tuyết Nham dạy. Xét lại công phu của tôi chưa từng được qua lối ấy. Nhân đó, tôi đến Tuyết Nham. Ngài dạy thực hành công phu chỉ đề một chữ Không. Tôi y đó tu tập, đến đêm thứ tư toàn thân mồ hôi ra ướt đầm, được mười phần

trong sáng. Kế vào tầng đường, tôi không nói chuyện với ai, chỉ chuyên tâm vào sự tọa thiền.

Sau đến yết kiến Cao Phong Diệu. Ngài dạy: “Suốt cả ngày đêm thoại đầu chớ cho gián đoạn. Canh tư thức dậy theo đuổi thoại đầu sẽ được hiện trước mắt. Vừa biết ma ngủ đến, liền đứng dậy đi kinh hành vẫn giữ thoại đầu, khi đi mỗi bước không rời thoại đầu. Dọn cơm, rửa bát, cất muống, dọn đĩa, theo chúng làm việc... đều không rời thoại đầu. Ban ngày, ban đêm cũng đều như vậy, nhào nặn thành một khối, chắc chắn sẽ được phát minh.” Theo lời dạy của ngài Cao Phong, tôi thực hành công phu quả nhiên kết thành một khối.

Ngày hai mươi tháng ba, ngài Tuyết Nham lên thiên đường bảo: “Chư huynh đệ! Nếu ngồi lâu trên bồ đoàn bị ngủ gật, nên bước xuống đất, đi một vòng, lấy nước lạnh súc miệng, rửa hai con mắt, lại lên bồ đoàn ngồi thẳng xương sống như vách đứng ngàn trượng, đề khởi câu thoại đầu. Dụng công như thế quyết định bảy ngày được ngộ. Lối đó là bốn mươi năm về trước, Sơn tăng đã áp dụng công phu.”

Tôi y lời dạy này thực hành, liền biết có công phu dị thường. Ngày thứ hai, cặp mắt muốn nhắm mà không thể nhắm. Ngày thứ ba, thân này như đi giữa hư không. Ngày thứ tư, không còn biết tới việc thế gian. Đêm ấy, đứng dựa lan can một chút, lặng nhiên không biết, kiểm điểm lại thoại đầu vẫn không mất. Trở vào lên bồ đoàn ngồi, chợt nghe từ đầu đến chân tựa như đầu lâu chẻ vỡ, in tuồng dưới đáy giếng sâu muôn trượng được đưa lên hư không. Khi ấy, vui mừng vô hạn.

Tôi đem việc này thuật lại ngài Tuyết Nham. Ngài bảo: “Chưa phải.” Lại trở về thực hành công phu, mong được pháp ngữ. Chuyến sau, ngài bảo:

*Thiệu long Phật tổ hướng thượng sự,
Nào hậu y tiền khiếm nhất chùy.*

Dịch:

Nối dòng Phật tổ việc hướng thượng,
Sau ót trước đây thiếu một chùy.

Trong tâm tự hỏi, tại sao lại “thiếu một chùy”? Không tin việc này, liền khởi nghi, không thể tự giải quyết được. Mỗi ngày chồng chập tọa thiền sắp được nửa năm. Một hôm, nhân nhức đầu chứng thuốc, gặp tri khách Giác Xích Tử, hỏi: “Thái tử Na Tra lóc thịt trả cho mẹ, cắt xương trả cho cha là sao?” Nghe hiểu mà không thể đáp, bỗng nhiên phá vỡ khối nghi.

Sau đến tham học với ngài Mông Sơn. Mông Sơn hỏi: “Tham thiền công phu đến chỗ nào là cùng tột?” Liền im lặng không biết mỗi manh. Ngài Mông Sơn dạy: “Lại phải thực hành định lực công phu, gột sạch tập tục thế gian.” Mỗi khi vào thất chỉ nhớ “thiếu một chùy”. Một hôm, từ ban mai tọa thiền đến suốt đêm, dùng định lực dồn ép, liền được thấy u vi. Khi xuất định gặp ngài Mông Sơn, bèn thuật lại cảnh này. Mông Sơn bảo: “Cái ấy là bản lai diện mục của ông.” Vừa muốn nói, ngài Mông Sơn liền đóng cửa. Từ đây, công phu mỗi ngày càng đến chỗ mầu nhiệm. Bởi vì rời ngài Tuyết Nham sớm quá, nên thực hành công phu chưa từng đến chỗ tế mật. Rất may! Lại được gặp bậc thầy xuất cách, mới đạt đến chỗ này. Lâu nay nhờ thực hành công phu khẩn thiết cùng cực, nên hiện tại giờ giờ ngộ nhập, bước bước sạch trong. Một hôm, nhìn trên vách thấy bài Tín Tâm Minh của Tam Tổ ghi:

Quy căn đắc chỉ,

Tùy chiếu thất tông.

Dịch:

Về nguồn được ý chỉ,

Tùy chiếu mất chân tông.

Lại gọt thêm một lớp nữa. Ngài Mông Sơn bảo: “Việc này in như mài giữa hạt châu, càng giữa thì càng sáng, càng sáng thì càng trong sạch. Giữa một lần, hơn nhiều đời khác thực hành công phu.” Nhưng, tuy nói vậy, chữ “thieu” vẫn còn ở trong tâm.

Một hôm trong định, chợt chạm đến chữ “thieu”, bỗng nhiên thân tâm rỗng rang, triệt xương thấu tủy, như tuyết đọng hốt nhiên chảy tan, siêu việt không còn ngăn ngại. Nhịn không được liền bước xuống đất nắm chặt Mông Sơn thưa: “Tôi thiếu cái gì?” Mông Sơn đánh ba cái, tôi lễ ba lễ. Mông Sơn bảo: “Thiết Sơn chỉ một cái đó mà mấy năm rồi, đến nay mới liễu ngộ.”

Chư huynh đệ! Nếu tạm thời câu thoại đầu không còn, có khác gì người chết. Tất cả cảnh giới đến bức bách thân, chỉ lấy câu thoại đầu chống lại.

Luôn luôn kiểm điểm thoại đầu, xét trong động, trong tĩnh và đắc lực hay không đắc lực. Trong định cũng không nên quên thoại đầu, quên thoại đầu thì thành tà định. Không được khởi tâm mong chờ được ngộ. Không nên tìm hiểu trên văn tự. Đừng thấy xúc chạm chút ít cho là đã liễu ngộ.

Chỉ nên như si như ngốc, Phật pháp, thế pháp nhồi thành một khối. Thi vi động tác chỉ là tầm thường, chỉ cần thay đổi đường lối của ngày xưa. Cổ nhân nói:

Đại đạo từng lai bất thuộc ngôn,

Nghĩ đàm huyền diệu cách thiên uyên.

Trực tu năng sở câu vong khước,

Thủ khả cơ xan khốn tắc miên.

Dịch:

Đại đạo xưa nay chẳng dụng lời,

Nghĩ bàn huyền diệu cách vực trời.

Chi bằng quên cả năng và sở,

Mới khá đói ăn, mệt nghỉ ngơi.

17. THIÊN SƯ ĐOẠN NHAI NGHĨA DẠY CHÚNG

Nếu muốn siêu phàm nhập thánh, thoát khỏi trần lao, phải nên thay xương đổi thịt, chết đi sống lại, như trong tro lạnh phát lửa, cây khô nảy chồi, đâu phải là việc dễ dàng. Tôi trước kia hầu hạ Tiên sư đã nhiều năm, mỗi khi bị đánh phạt, tâm không khởi một niệm xa lìa. Cho đến ngày nay khi gặp những việc đau khổ, bất giác nhớ đến thầy mà rơi nước mắt! Đâu phải như các ông hiện giờ, gặp một việc khổ nhỏ là bỏ thầy ra đi không thềm ngó trở lại!

18. THIÊN SƯ TRUNG PHONG BỔN DẠY CHÚNG

Tiên sư là hòa thượng Cao Phong dạy người, chỉ dạy tham câu thoại đầu, ôm ấp trong lòng, đi tham như thế, ngồi cũng tham như thế. Khi tham đến chỗ dụng lực không tới, lưu ý không được, chợt nhiên thấu đạt, mới biết thành Phật đã tự bao giờ. Một việc ấy, là do Phật, tổ đã kinh nghiệm được cái tam-muội liễu sanh thoát tử vậy. Chỉ quý ở chỗ tin quả quyết và trải thời gian lâu xa không thối chuyển, quyết định sẽ được tương ứng.

Thực hành công phu khán thoại đầu là chỗ đứng rất ổn đáng, gần gũi bờ giác ngộ. Dù đời này không ngộ, tín tâm vẫn không lui sụt, ắt đời sau hoặc đời sau nữa sẽ được khai ngộ.

Hoặc hai ba mươi năm mà chưa khai ngộ, không cần tìm phương tiện nào lạ, chỉ giữ tâm không duyên cảnh khác, ý dứt các vọng, chăm chăm không bỏ, một bề chú ý vào câu thoại đầu đang tham làm chỗ đứng, giữ vững sống cùng sống, chết cùng chết. Đâu quản ba đời, năm đời, mười đời, một trăm đời, nếu chưa triệt ngộ, quyết định không thôi. Có cái chánh nhân như thế rồi, lo gì đại sự không có ngày minh liễu.

Trong lúc bệnh thực hành công phu, không cần ông tỉnh tấn dũng mãnh, cũng không cần mày chau, mắt trợn, chỉ cần tâm ông như cây như đá, ý như đồng tro tàn.

Dem thân tứ đại huyễn hóa này gửi tận thế giới bên kia. Dù nó bệnh cũng được, chết cũng được, có người săn sóc cũng được, không ai săn sóc cũng được, thơm sạch cũng được, lầy thối cũng được, có thầy trị lành bệnh sống đến một trăm hai mươi tuổi cũng được, nếu như chết liền bị nghiệp trước lôi vào vạc dầu sôi, lò lửa đỏ cũng được.

Trong những cảnh giới như thế, đều không làm lay động được tâm, chỉ thiết tha đem câu thoại đầu vô vị để bên lò thuốc, gói trên đầu nằm, thâm thâm tham chiếu, không nên lơ lửng.

19. THIÊN SƯ THIÊN NHƯ TẮC DẠY

Sanh không biết từ đâu đến, gọi là sanh đại. Tử không biết về đâu, gọi là tử đại. Khi tử thần đến chỉ còn biết co tay giật chân. Huống nữa, đường trước mịt mờ theo nghiệp thọ báo, thật là việc rất khẩn cấp vậy. Đó là báo cảnh của sanh tử.

Nếu luận về gốc nghiệp sanh tử, tức là ngày nay phóng tâm chạy theo thanh, sắc khiến phải thất điên bát đảo, chính là gốc ở nó.

Do đó Phật, tổ vận đại từ bi hoặc dạy ông tham thoại đầu, hoặc dạy niệm Phật, khiến ông quét sạch vọng niệm, nhận ra mặt thật xưa nay, làm cái việc khoáng đạt đại giải thoát.

Nhưng, người nay tu không linh nghiệm bởi ba thứ bệnh:

1. Không gặp thiện tri thức chỉ dạy.

2. Không thống thiết ghi nhớ việc lớn sanh tử, lừng lờ thong thả không ngờ mình ở trong vô sự.

3. Đối với danh hư, lợi ảo ở thế gian quán không tan buông không rời, lên ngôi trên bờ đoàn mà vọng duyên ác tập đoạn không được, bỏ không khỏi. Chỗ phong ba dấy động, bất giác thân này lăn vào trong biển nghiệp, trôi giạt đông tây.

Người chân chánh học đạo đâu có cam chịu như vậy.

Phải tin quyết lời Tổ sư dạy: “Tập niệm lăng xăng làm sao hạ thủ công phu? Chỉ một câu thoại đầu như cầm cây chổi sắt quét dọn, càng quét nó càng nhiều, càng nhiều lại càng quét, quét xuôi không được thì quét ngược, hốt nhiên quét tận thái hư không, muôn sai ngàn biệt một đường suốt thấu.”

Chư thiên đức! Nỗ lực đời này cho liễu ngộ, đừng để vĩnh kiếp thọ tai ương.

Có người tự nghi niệm Phật cùng tham thiền không đồng? Đâu biết rằng tham thiền chỉ mong biết được tâm thấy được tánh; niệm Phật ngộ tự tánh Di-đà duy tâm Tịnh độ, làm gì có hai lý. Kinh nói: “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền và đời sau quyết định thấy Phật.” Đã nói hiện tiền thấy Phật thì cùng với tham thiền ngộ đạo, đâu có cái gì là khác?

Chỉ đem bốn chữ A-di-đà Phật làm câu thoại đầu, suốt mười hai thời (hai mươi bốn giờ) luôn luôn đề khởi, đến chỗ một niệm không sanh, không mắc trong giai cấp vượt thắng đến cõi Phật.

20. THIỀN SƯ TRÍ TRIỆT BÀN VỀ TỊNH ĐỘ HUYỀN MÔN

Niệm Phật một hoặc ba, năm, bảy tiếng, thâm tự hỏi: Tiếng niệm Phật này từ đâu khởi? Hoặc hỏi: Niệm Phật là ai? Có nghi chỉ giữ lấy cái nghi đó. Nếu chỗ hỏi không thiết tha thì nghi tình không tha thiết. Hỏi trở lại câu cứu cánh “Niệm Phật là ai?” Hỏi ít thì nghi ít. Chỉ lấy câu “Niệm Phật là ai?” xét mãi hỏi hoài.

21. THIỀN SƯ VÔ VĂN THÔNG DẠY

Sơn tăng ban đầu yết kiến hòa thượng Độc Ông, dạy tham “không phải tâm, không phải vật, không phải Phật”. Sau, cùng với Vân Phong, Nguyệt Sơn v.v... sáu người lập nguyện tương trợ nhau đến cứu cánh. Thứ, yết kiến Hoài Tây, dạy về công năng chữ Không, bảo đề một chữ Không. Kế, đi đến Trường Lô, kết bạn mài luyện. Sau, gặp sư huynh Hoài Thượng Kính. Kính hỏi: “Ông sáu bảy năm rồi có thấy được cái gì?” Tôi đáp: “Mỗi ngày chỉ tâm ấy không một vật.”

Kính hỏi: “Một cái ấy của ông lôi từ đâu ra?” Tôi trong tâm in tuồng biết mà không biết, không dám mở miệng. Kính thấy chỗ tôi thực hành chưa phát tỉnh, bèn bảo: “Ông trong định công phu không mất, chỗ động liền mất.”

Bị chỉ trúng bệnh, lòng kinh sợ, tôi hỏi: “Phải làm thế nào thấu đạt được việc lớn ấy?” Kính bảo: “Ông không nghe ông già Xuyên nói: Cần biết ý rất ráo, hướng nam xem Bắc đẩu.” Nói xong, liền bỏ đi. Tôi bị câu nói này, lòng nghi ngờ càng

tăng, đi không biết mình đi, ngồi không biết mình ngồi, khoảng năm bảy ngày như vậy. Không đề chữ Không nữa, chuyên khán “cần biết ý rốt ráo, hướng nam xem Bắc đẩu”.

Đến liêu Tịnh đầu cùng chúng ngồi trên một cái cây, chỉ vì nghi tình không giải, độ khoảng bữa ăn, chợt biết trong tâm rỗng rang trong nhẹ, thấy tình tưởng đồ vỡ giống như lột da, người vật tất cả cảnh trước mắt đều không thấy cũng như hư không.

Nửa chừng chợt tỉnh, toàn thân đều ra mồ hôi, liền ngộ được câu “hướng nam xem Bắc đẩu”. Bèn đến gặp Kính, nói bài tụng:

Đô vô đối ngại,

Thượng hữu hướng thượng nhất lộ,

Bất đắc sai lạc.

Dịch:

Đều không ngăn ngại,

Chỉ có một đường hướng thượng,

Chẳng được khoáng đạt.

Sau, vào trong núi Hương Nham qua một mùa hạ, bị muỗi cắn hai tay nát bấy. Nhân nhớ đến cổ nhân vì pháp quên mình, tại sao ta lại sợ muỗi?

Chỉ tâm quên tất cả, ngậm khít hai hàm răng, ấn mạnh hai bàn tay, chỉ đề một chữ Không, nhấn lại càng nhấn. Bất giác thân tâm vắng lặng, như tòa nhà đổ vỡ bốn vách, in tuồng hư không, không có một việc gì phải nghĩ ngợi.

Giờ thìn tọa thiền, đến giờ mùi xuất định, tự biết Phật pháp không dối người, tại mình công phu chưa đến.

Tuy kiến giải rõ ràng mà còn vọng tưởng ẩn kín chưa dứt. Bèn vào núi Quang Châu tập định sáu năm. Đến núi Lục An trụ sáu năm. Sau lại về núi Quang Châu ở ba năm, mới chứng đến chỗ siêu thoát.

22. HÒA THUỢNG ĐỘC PHONG DẠY CHÚNG

Kẻ học đạo lấy cái gì làm chỗ nắm chắc trong tay? Chỉ đề một câu thoại đầu là cái nắm chắc trong tay.

23. HÒA THUỢNG BÁT NHÃ DẠY CHÚNG

Chư huynh đệ! Có người thực hành công phu ba năm, năm năm mà chưa được chỗ vào, liền đem câu thoại đầu ấy ném đi, đâu biết thế là đi được nửa đường vội bỏ. Đáng tiếc bao nhiêu tâm lực từ trước đến giờ!

Lại kẻ có chí, thấy trong chúng sẵn củi khô, nước đầy, nhà ấm, phát nguyện ba năm không ra khỏi cửa, quyết định được thọ dụng mới chịu. Sau khi được chút ít thọ dụng, lại gắng sức thực hành công phu, tâm địa được thanh tịnh, thấy cảnh vật hiện tiền liền thành tứ cú (pháp kệ) tự cho là đại liễu ngộ. Rồi ngon mồm, thích ý lắm mất một đời, khi tắt ba tác hơi lấy gì bảo đảm?

Phật tử! Nếu muốn giải thoát, tham phải bền chí tham, ngộ phải chân thật ngộ.

Hoặc thoại đầu thâm thâm liên tục, không gián đoạn, không biết có thân, gọi đó là quên thân chớ pháp chưa quên.

Có người đến chỗ quên thân, chợt nhớ tìm lại, như trong mộng thấy trượt chân rơi xuống vực sâu muôn trượng, chỉ lo vớt vát cứu mạng, liền mắc bệnh điên cuồng.

Đến đây, phải khẩn thiết đề thoại đầu, bỗng nhiên cả thoại đầu cũng quên, gọi là thân pháp đều quên.

Thình lình trong tro lạnh nghe đậu nổ, mới biết Trương Công uống rượu, Lý Công say.

Lâu nay ở trong cửa Bát-nhã hoặc nạt, hoặc đánh là tại sao? Vì phải đập phá lớp cửa chót của chư tổ vậy.

Phải đi khắp tham vấn các bậc thiện tri thức để được biết chỗ cạn sâu, sau sẽ đến bên bờ suối, dưới cội cây bảo dưỡng thánh thai, đợi đến khi nào long thiên đuổi ra, mới nên đi xiển dương chánh pháp, khắp độ quần sanh.

24. HÒA THUỢNG TUYẾT ĐÌNH DẠY CHÚNG

Suốt mười hai thời tẩy sạch mọi việc, chỉ khán câu “Trước khi cha mẹ chưa sanh, cái gì là mặt thật xưa nay (bản lai diện mục) của ta?” Không quán đắc lực hay không đắc lực, hôn trầm tán loạn hay không hôn trầm tán loạn, chỉ chuyên đề khởi thoại đầu.

25. THIÊN SƯ CỔ MAI HỮU DẠY CHÚNG

Phải cần phát tâm dũng mãnh, lập chí cương quyết, đem những điều đã học, đã hiểu trong thuở bình sanh, tất cả Phật pháp, văn chương, thi phú, tam-muội trên ngữ ngôn, quét sạch, quét ra tận đại dương, không bao giờ nhắc đến.

Trong khi tọa thiền đoạn sạch tám muôn bốn ngàn niệm đầu vi tế.

Lại đem câu thoại đầu đã tham, một bề đề khởi, nghi qua nghi lại, đè tới ép lui, thân tâm lóng lạng, xét phần đã hiểu lấy liễu ngộ làm quy tắc.

Không nên trên công án xét nét, trên kinh sách tìm kiếm, chỉ phải đoạn dứt mọi việc xao động mới mong đến nhà.

Nếu thoại đầu đề không khởi, liên tiếp đề khởi ba lượt liên thấy có sức mạnh. Nếu thân thể mỗi mệt, tâm thức xao động, nên nhẹ nhẹ bước xuống đi một vòng, lại lên bồ đoàn, đem câu thoại đầu cũ như trước mà nhào nan.

Nếu vừa lên bồ đoàn liền bị ngủ gật, mở được mắt ra thì nghĩ đông tưởng tây, xuống bồ đoàn thì đi cặp đôi, cặp ba, kê tai giao đầu, nói to nói nhỏ, ghi một bụng kinh sách, ngữ lục trên văn tự, thuật hay luận khéo, dụng tâm như thế, đến phút lâm chung đều không thể nương cậy.

26. THIỀN SƯ KIỆT PHONG NGU DẠY GIẢNG SƯ NGŨ ĐÀI

Giả sử đức Văn-thù phóng hào quang kim sắc đến xoa trên đỉnh ông, ông được cưỡi trên mình sư tử, đức Quán Âm hiện thiên thủ thiên nhãn, ông nắm được chim Anh ca, đều là chạy theo thanh sắc, nơi ông có lợi ích gì?

Cốt suốt thấu việc lớn nơi bản thân mình, vượt khỏi ngục tù sanh tử, trước phải dứt tất cả những hiểu biết hư vọng thánh phàm, suốt mười hai thời (hai mươi bốn giờ) hồi quang phản chiếu, chỉ khán cái “không phải tâm, không phải vật, không phải Phật”, đó là cái gì?

Cần thiết không chạy ra ngoài bàn luận tìm kiếm. Dù có một mảy thần thông, Phật pháp, thánh giải lớn bằng hạt gạo, hạt lúa, hạt bắp, đều là tự dối mình, thấy đều khinh Phật, chê pháp.

Phải tham đến chỗ không còn nương gá, chỗ một mảy nhỏ không lập, liền được thấy trước mắt áo vải Thanh Châu, củ

cải Trấn Châu, đều là vật của mình dùng, lại không riêng cầu thần thông thánh giải.

27. THIÊN SƯ HẠT ĐƯỜNG ĐÁP LỜI VUA HỎI

Hoàng đế Tống Hiếu Tông hỏi:

- Làm sao thoát khỏi vòng sanh tử?

Đáp: - Không ngộ đạo Đại thừa trọn không thể thoát khỏi.

Hỏi: - Làm sao được ngộ?

Đáp: - Tánh bản hữu dùng năm tháng mài nó, sẽ được ngộ.

28. HÒA THUỘNG ĐOẠN NGẠN DẠY CHÚNG

“Muôn pháp về một, một về chỗ nào?” Không thể ngồi yên lặng rỗng không, không quán thoại đầu. Không được niệm thoại đầu, ngồi mà không nghỉ. Như có hôn trầm, tán loạn không nên khởi niệm đuổi dẹp, tiện lợi nhất là đề khởi thoại đầu, chấn chỉnh thân tâm, dũng mãnh tinh tiến. Nếu không có hiệu quả, nên bước xuống đi kinh hành, chừng biết hôn, tán hết sẽ lên bồ đoàn. Bỗng nhiên không đề khởi mà tự đề, không nghỉ mà tự nghỉ, đi không biết mình đi, ngồi không biết mình ngồi, chỉ có nghỉ tình vơi vơi thăm thăm rõ ràng sáng suốt.

Đó gọi là chỗ đoạn phiền não, cũng gọi là chỗ ngã tiêu tan.

Tuy nhiên như thế chưa phải là cứu cánh, lại thêm cố gắng khấn “một về chỗ nào?” Đến chỗ đề khởi thoại đầu không còn thứ tự, duy có nghỉ tình, nếu quên liền đề khởi, thẳng đến tâm phản chiếu dứt, ấy gọi là quên pháp. Đến chỗ vô tâm, chớ cho là cứu cánh. Cổ nhân nói:

Mạc vị vô tâm vân thị đạo,

Vô tâm du cách nhất trùng quan.

Dịch:

Chớ bảo vô tâm ấy là đạo,

Vô tâm còn cách một lớp rào.

Chỗ này, chợt gặp thanh gặp sắc đụng nhằm chạm nhằm, cười to một tiếng chuyển mình vượt qua, mới là chỗ nói trâu Hoài Châu ăn lúa, ngựa Ích Châu no bụng.

29. THIỀN SƯ CỔ CHUYẾT DẠY CHÚNG

Chư đại đức! Sao không khởi đại tinh tấn, ở trước Tam bảo tha thiết phát trọng nguyện: “Nếu không rõ suốt việc sanh tử, không vượt khỏi cửa chư tổ, thế không xuống núi.”

Đến trước cái đơn bảy thước, trên liên sàng dài, treo cao dầy bát, ngồi thẳng như vách cao ngàn trượng, trọn một đời này thực hành cho thấu triệt giáo pháp.

Nếu đạt được tâm này, quyết không dối nhau. Bằng người phát tâm không chân, chí không mãnh liệt, bên này ở mùa đông, bên kia ở mùa hạ, ngày nay tiến tới, ngày mai thoái lui, nhớ một bụng, sao một bộ, hôi như hèm đựng trong hũ, người nghe đâu khỏi chán ghét ủa mưa, dù đến đức Phật Di-lặc ra đời cũng không can thiệp gì. Khổ thay!

30. THIỀN SƯ THÁI HƯ DẠY CHÚNG

Nếu chưa liễu ngộ, phải lên bồ đoàn ngồi, tâm như tro lạnh, mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm cũng phải khán “mặt thật trước khi cha mẹ chưa sanh”.

31. THIÊN SƯ SỞ THẠCH KỲ DẠY CHÚNG

Huynh đệ! Mở miệng liền nói ta là người tham thiên, đến khi bị hỏi thế nào là thiên, thì xem đông ngó tây, miệng như tuồng vác tấm biển.

Khổ thay! Dốt thay! Ăn cơm của Phật tổ mà không lý hội việc bốn phận, đua học văn chương thế tục, giọng cao nói to, lỗi lầm mà không kiêng sợ, hoàn toàn không biết hổ thẹn.

Có một bọn không chịu đến bồ đoàn tham cứu cho rõ “mặt thật xưa nay trước khi cha mẹ chưa sanh”, chỉ bắt chước theo người làm công quả, mong cầu phước báo, sám trừ nghiệp chướng, thật là cách đạo rất xa.

Hoặc một bọn lóng lòng kìm niệm, nhiếp sự về không, niệm tưởng vừa sanh liền đè bẹp, cái thấy biết như vậy tức là đã rơi vào không, là người chết, học theo ngoại đạo.

Lại có một bọn vọng chấp cái hay giận, hay mừng, hay thấy, hay biết nhận được rõ ràng liền cho

là sự tham học một đời đã xong. Ta hỏi ông, khi ngọn lửa vô thường thiêu đốt thành một đống tro tàn, cái hay giận, hay mừng, hay thấy, hay biết ấy đi đến chỗ nào? Tham như thế, chính là Dược Hống Ngân Thiên (lỗi tu thiên của Tiên gia), thứ ngân này không phải chân thật, một phen bị nấu liền chảy.

Tôi hỏi ông bình thường tham cái gì? Đáp rằng: Có thầy dạy tham “muôn pháp về một, một về chỗ nào”, lại dạy chỉ như thế mà hội. Ngày nay mới biết không phải, đến cầu xin Hòa thượng dạy câu thoại đầu. Tôi nói: Công án của cổ nhân có cái nào không phải, mất ông vốn chánh, nhân thầy nên trở thành tà. Cầu thỉnh mãi không thôi. Tôi dạy nên tham “con

chó không có Phật tánh”, sẽ có ngày chột đập bể thùng sơn (đại ngộ), lại đến ăn gậy trong tay của Sơn tăng.

32. THIỀN SƯ PHỔ TẾ ĐÁP THƯ LÝ TƯỚNG QUỐC

Đã lâu tham chữ Không, không cần thay đổi thoại đầu khác, hướng là lúc đề khởi thoại đầu khác, từng tham chữ Không, ắt nơi chữ Không có chút ít thuần thực, cần thiết chớ dời đổi, chớ tham thoại đầu khác. Chỉ suốt mười hai thời (hai mươi bốn giờ) trong bốn oai nghi luôn luôn đề khởi thoại đầu. Chớ trông đợi bao giờ ngộ hay không ngộ, chớ nghĩ thăm nhuần mùi vị hay không mùi vị, cũng chớ quản đặc lực hay không đặc lực, dồn ép cho đến cho tâm nghĩ không tới, ý bàn không đến, tức là chỗ chư Phật tổ buông thân mạng vậy.

33. THIỀN SƯ SỞ SƠN KỲ GIẢI CHẾ

Chư đại đức! Trong chín mươi ngày qua đã được chứng ngộ hay chưa? Nếu như chưa ngộ thì mùa đông này lại luống uổng rồi vậy. Nếu là bậc đồng lương Phật pháp, lấy mười phương pháp giới làm hạn kỳ hoàn toàn giác ngộ, không kể thời gian dài hay ngắn. Một trăm ngày, một ngàn ngày, kiệt chế, giải chế chỉ lấy đề khởi thoại đầu làm gốc. Nếu một năm chưa ngộ tham thêm một năm, mười năm chưa ngộ tham thêm mười năm, hai chục năm chưa ngộ tham thêm hai chục năm, trọn đời chưa ngộ, quyết định không đổi chí; cần phải thấy được chỗ chân thật cứu cánh mới là ngày nghỉ tham.

Nếu như không thể trên lời nói thấu đạt ý chỉ, nên đem một câu A-di-đà Phật ôm ấp trong lòng thăm thăm thể cứu, thường thường đề khởi nghi tình “niệm Phật là ai”. Mỗi niệm tiếp nối, tâm tâm không gián đoạn, như người đi đường đến

chỗ sơn cùng thủy tận, tự nhiên có cái việc chuyển thân, “à” một tiếng liền khế nhập tâm thể.

34. THIÊN SƯ ĐỘC PHONG THIỆN DẠY CHÚNG

Nếu thật muốn liễu thoát sanh tử, trước phải phát tín tâm lớn, lập thệ nguyện rộng. Nguyện: “Nếu không phá vỡ công án đang tham, thấy suốt mặt thật trước khi cha mẹ chưa sanh, đoạn dứt sanh tử hiện hành vi tế, thệ không bỏ thoại đầu đang tham, không xa lìa chân thiện tri thức và không tham mê danh lợi; nếu cố trái nguyện này, sẽ đọa ác đạo.” Phát đại nguyện này rồi để phòng hộ tâm, nhiên hậu mới kham lãnh thọ công án.

Hoặc khán chữ Không, cần yếu vận dụng tâm lực để tại “vì sao con chó không có Phật tánh”. Hoặc khán “muôn pháp về một..”, cần yếu tại “một về chỗ nào”. Hoặc tham cứu niệm Phật, cần yếu tại “niệm Phật là ai”. Xoay lại phản chiếu cho thâm nhập nghi tình. Nếu thoại đầu không đắc lực, trở lại đề trọn câu khiến đầu đuôi nhất quán, mới dễ khởi nghi. Nghi tình không dứt, khẩn thiết dụng tâm, bất giác giở chân, chuyển thân nhào lộn trên hư không, trở lại đây ăn gậy!

35. THIÊN SƯ KHÔNG CỐC LONG DẠY CHÚNG

Không nên đại khờ niệm thoại đầu, cũng chớ suy xét thoại đầu, chỉ nên phấn chí mong thấu rõ việc này. Bỗng nhiên vực thả buông tay, một phen chuyển thân liền thấy rõ ràng riêng sáng. Đến đây không nên tham đắm, còn một chùy sau nào thật là khó thấu. Ông hãy như thế tham đi!

Không tham mà tự ngộ, thượng cổ còn có thể có, ngoài ra chưa có ai không nỗ lực tham mà được ngộ.

Hòa thượng Ưu Đàm dạy tham “niệm Phật là ai”. Ông nay không cần dùng những pháp này, chỉ cốt bình thường niệm Phật. Nếu niệm mãi không quên, bỗng nhiên chạm duyên xúc cảnh, chỉ do một câu thấu đạt, mới biết Tịch quang tịnh độ không dời chỗ này, Phật A-di-đà không rời tự tâm.

36. HÒA THƯỢNG THIÊN KỲ DẠY CHÚNG

Các ông từ nay phải phát tâm quyết định, ngày ba thời, đêm ba thời đề cử an định câu thoại đầu đã tham, xem nó đạo lý thế nào? Cần phải tìm cho rõ, lâu ngày chảy tháng không trị hôn trầm mà hôn trầm tự mất, không trừ tán loạn mà tán loạn tự tiêu, thuần nhất không tạp loạn. Tâm niệm không sanh, bỗng nhiên được ngộ, như mộng chợt tỉnh, xem lại từ xưa đều là hư huyền, đương thể xưa nay hiện thành, sum la vạn tượng hoàn toàn hiện bày. Như thế, mới không uổng làm người sanh trên đất nước này, cũng không uổng làm tăng ở trong pháp môn này, từ đây tùy duyên qua ngày, chẳng sướng sao! Chẳng khoái sao!

37. THIỀN SƯ CỔ ÂM CÂM DẠY CHÚNG

Trong khi tọa thiền thấy những cảnh giới thiện ác, đều do lúc ngồi không khởi quán sát, không suy xét chân chánh, chỉ ngồi nhắm mắt yên lặng, tâm không tinh tấn biện biệt, ý thả trôi theo cảnh, nửa mơ nửa tỉnh, hoặc vì tham trước cảnh tịnh, bởi thích nên mới thấy các thứ cảnh giới.

Người chân chánh thực hành công phu, thấy buồn ngủ nhiều thì đi ngủ một giấc, khi thức giấc liền dậy, chấn chỉnh tinh thần xoa tay áp vào mắt, ngậm khít hàm răng, để hai tay chồng lên nhau, thẳng khán thoại đầu rơi tại cho nào. Cần

yếu chớ theo hôn trầm, một mảy may ngoại cảnh không thể dính mắc.

Trong lúc đi đứng ngồi nằm, một câu A-di-đà Phật không cho gián đoạn, phải tin nhân sâu thì quả dày, cho đến không niệm mà tự niệm. Nếu chuyên niệm thì niệm chẳng phải không, cần nhào nặn niệm lại thành một khối. Chính khi niệm, nhận được người niệm Phật, đức Phật A-di-đà cùng ta đồng hiện.

38. THIỀN SƯ DỊ NHAM ĐĂNG GIẢI THÍCH NGHI

Học nhân tham câu thiền tri thức, hoặc vị dạy đề câu thoại đầu, hoặc vị dạy nghi thoại đầu, như vậy là đồng hay khác? Vừa cử thoại đầu, liền đó khởi nghi, đầu có hai lý. Một niệm đề khởi nghi tình liền hiện. Lật tới, trở lui chuyên cần nghiên cứu, công sâu sức mạnh tự nhiên được liễu ngộ.

39. HÒA THUỢNG NGUYỆT TÂM DẠY CHÚNG

Ý chí phấn khởi, tinh thần sáng suốt cử thoại đầu, quan trọng trên chữ sau chót, nghi tình còn mãi, thâm thâm thống thiết. Hoặc ngậm miệng tham thâm, hoặc nói ra tiếng theo đuổi, như mất vật quý, cần phải gặp trước mắt, nắm được trong tay mới chịu. Hằng ngày dụng công, tất cả giờ tất cả chỗ đều không khởi hai niệm.

SỰ KHỔ CÔNG TU TẬP CỦA CHƯ TỔ

1. MỘT MÌNH NGỒI TRONG TỊNH THẤT

Đại sư Đạo An một mình ngồi trong tịnh thất ngót mười hai năm, chuyên gạn lọc tâm tư, được ngộ đạo.

2. NGỒI TRÊN CÂY DỪA MÉ HỔ

Thiền sư Tịnh Lâm, bỏ việc diễn giảng để tu tập thiền định, thường bị bệnh ngủ làm mê loạn tâm. Gần chỗ ngài ở có một cây đại thụ nghiêng mình ra giữa hố sâu thăm thẳm. Ngài lấy cỏ trải lên ngồi kiết già trên đó, giữ tâm buộc niệm, trải qua mấy ngày đêm tâm sợ chết quá mạnh, nên tinh cần chuyên nhất, nhờ thế ngài được đại ngộ.

3. ĂN RAU NGỦ DƯỚI GỐC CÂY

Thiền sư Thông Đạt vào núi Thái Bạch tu, không mang cơm gạo, đói thì ăn rau, nghỉ thì nằm dưới gốc cây. Ngài tọa thiền tư duy năm năm liền không dừng. Do sự cố gắng đó, nhào nặn tâm tư thành một khối. Một hôm, bỗng nhiên khối ấy tan vỡ, ngài đại ngộ.

4. KHÔNG GIẢI Y

Thiền sư Kim Quang Chiếu xuất gia hồi mười ba tuổi, mười chín tuổi vào núi Hồng Dương, nương theo hòa thượng Ca-diếp, hầu thầy ngót ba năm chưa bao giờ giải y, ngủ không đặt lưng xuống chiếu. Sau, ngài đến núi Cô Xạ cũng chuyên cần như thế, bỗng nhiên khai ngộ.

5. LẤY DÙI CHÍCH VÀO MÌNH

Từ Minh, Cốc Tuyên, Lang Da, ba người kết bạn đến tham học với Phần Dương. Bấy giờ ở Hà Đông lạnh tốt độ, mọi người đều kinh sợ, duy có Từ Minh quyết chí cầu đạo, sớm chiều bền chí tinh tấn tu tập. Ban đêm tọa thiền ma ngủ đến, Từ Minh lấy dùi chích vào mình khiến ma ngủ tan mất. Sau này, Từ Minh nối pháp Phần Dương, đạo phong phát triển, được hiệu là Sư tử Tây Hà.

6. TRONG THẤT TỐI KHÔNG QUÊN

Thiền sư Hoàng Trí đến tham học nơi tổ Đơn Hà Thuần. Một hôm, nhân cùng bạn đồng tu gạn hỏi nhau về công án, Thiền sư bỗng cười to lên. Tổ nghe, trách: “Một tiếng cười của ông đã mất bao nhiêu việc tốt. Nếu tạm thời tam không định, đồng như người chết!” Thiền sư Hoàng Trí bái tạ, ghi lòng. Từ đấy về sau, dù ở trong thất tối ngài cũng không bao giờ quên.

7. CHIỀU VỀ RƠI NƯỚC MẮT

Thiền sư Y Am tu hành rất tinh tấn. Mỗi khi trời ngả bóng về chiều, ngài sa nước mắt, than: “Ngày nay vẫn chưa được gì, ngày mai chưa biết công phu ra sao!” Ở trong tăng chúng, không bao giờ ngài thốt ra một lời vô ích.

8. BA NĂM NỔ LỰC TU HÀNH

Thiền sư Hối Đường Tâm tự nói: Lúc mới vào đạo trong tâm thâm nghĩ việc tu rất dễ dàng. Đến khi gặp tiên sư Hoàng Long, nghĩ lại tâm niệm ngày trước rất mâu thuẫn với lý đạo. Tôi bèn nổ lực tu hành, suốt ba năm, nhiều lúc lạnh như cắt, nóng như thiêu vẫn không lay chuyển chí nguyện, mới được

mọi việc hợp lý đạo. Hiện nay, dù tôi vung tay, tăng hắng đều là trúng ý Tổ sư từ Ấn Độ truyền sang.

9. ĐÁNH THỨC BẰNG CÁCH KÊ ĐẦU GỐI TRÒN

Thị giả Triết khi ngủ lấy cây tròn làm gối, gối đầu. Ngủ vừa trở mình thì đầu rớt xuống chiếu, ngài giật mình thức dậy tu tập. Ngài lấy đó làm quy tắc nhất định hằng ngày trong việc tu hành. Có người bảo: “Dụng tâm như thế là thái quá.” Ngài đáp: “Tôi đối với Bát-nhã duyên phần rất mỏng manh, nếu không cố gắng như vậy, e bị vọng tập lôi cuốn.”

10. BỊ MƯA KHÔNG HAY

Am chủ Toàn dụng công tu tập rất mãnh liệt, đến bỏ ăn quên ngủ. Một hôm, ngài đứng dựa lan can khán câu “con chó không có Phật tánh”, mưa đến bao giờ không hay, khi ướt cả áo mới biết.

11. THỀ KHÔNG XỎ MÊN

Phật Đăng Tuấn thiên sư học đạo với tổ Phật Giám. Tham hỏi mãi mà không khế ngộ, ngài than: “Nếu đời này không tỏ ngộ, ta thề không xỏ mên ra nằm nghỉ.” Phát thệ rồi, ngót bốn mươi chín ngày, thiên sư chỉ đứng dựa cột chuyên tâm tham cứu, trạng thái như ngầy dại, không khác nào người mất mẹ. Do đó, ngài được đại ngộ.

12. NÉM THƯ KHÔNG XEM

Thiên sư Thiết Diện Bình đi hành cước, ly hương chưa bao lâu, được thư nhà gửi đến. Ngài ném thư, nói: “Đây là việc làm rối loạn ý người.”

13. DO KIÊN THỆ ĐƯỢC GIÁC NGỘ

Thiền sư Linh Nguyên Thanh ban đầu đến tham học với tổ Hoàng Long Tâm, nhiều lần thưa hỏi mà vẫn mờ mịt không biết manh mối. Đêm lại, ngài đến trước bàn Phật phát thệ: “Con nguyện trọn đời phụng sự chánh pháp, cầu mong sớm được khai ngộ.” Sau này, ngài xem bản ngữ lục của tổ Huyền Sa, mệt mỏi dựa vách rồi đứng dậy đi kinh hành. Ngài vừa bước đi sút chiếc dép, cúi đầu xuống tìm, chợt đại ngộ.

14. KHÔNG LÚC NÀO DUYÊN CẢNH KHÁC

Thiền sư Viên Ngộ Cần trở lại tham học với tổ Đông Sơn Diễn. Ngài làm thị giả, ngày đêm chuyên cần gắng sức tham cứu. Thiền sư tự nói: “Sơn tăng ở trong chúng không lúc nào tâm duyên cảnh khác, ngót mười năm mới được thấu đạt.”

15. LÚC VỘI VÀNG VẪN KHÔNG QUÊN

Thiền sư Mục Am Trung lúc đầu học tập Thiên Thai giáo, sau chuyên về Thiền tông. Ngài đến tham học với tổ Long Môn Nhân. Ở đây, thiền sư không một phút giây quên phản tỉnh. Một hôm, ngài đến chỗ quay nước, thấy trên ngạch đề “pháp luân thường chuyển”, chợt đại ngộ.

16. QUÊN ĐÒ ĐẾN BẾN

Thiền sư Khánh Thọ Hưởng đến tham học với tổ Bảo Công, chuyên cần quên cả sớm chiều. Một hôm, có duyên sự đến Huy Dương, qua bến đò Triệu, nghi tình chưa tan, Thiền sư quên đò đã cập bến. Người đồng hành thấy thế, gọi: “Đò đến bến rồi, sao không lên?” Bỗng nhiên, Thiền sư buồn vui lẫn lộn. Trở về, Thiền sư đem việc ấy bạch lại Bảo Công. Bảo Công nói: “Đó là kẻ nằm cứng đờ, chưa phải ngộ.” Lại dạy

khán “Nhật diện Phật”. Một đêm, cùng chúng họp lên thiền đường tịnh tọa, nghe tiếng bảng cây, Thiền sư đại ngộ.

17. QUÊN CẢ ĂN NGỦ

Thiền sư Tùng Nguyên Nhạc lúc còn làm cư sĩ đến tham vấn Ứng Am Hoa, không khế hội, nhưng vẫn cố gắng tinh tấn. Sau ngài đến học với Mật Am Kiệt. Am Kiệt hỏi đầu, ngài trả lời suốt thông cả. Am Kiệt than: “Thiền như cây Hoàng Dương!” Ngài càng cố gắng tinh tấn hơn, cho đến quên ăn quên ngủ. Một hôm, Mật Am Kiệt vào thất một vị tăng bên cạnh hỏi: “Không phải tâm, không phải vật, không phải Phật?” Ngài nghe lóm liền đại ngộ.

18. THÂN MIỆNG ĐỀU QUÊN

Thiền sư Cao Phong Diệu ở trong chúng lữ không bén chiếu, thân miệng đều quên. Có khi ngài ngậm miệng bùm mũi đi như người trong nhà vệ sinh mới ra; hoặc khi ngài há hoác miệng như cửa không gài. Sau đến Kinh Sơn, ngài vừa vào đến nhà, liền đại ngộ.

19. BỎ HẾT MUÔN VIỆC

Thiền sư Kiệt Phong Ngu trước tiên học đạo với tổ Thạch Môn. Sư vâng giữ pháp ngữ của Tổ, ngày đêm mài miết tham cứu. Về sau, Sư đến tham vấn tổ Chỉ Nham, tham câu “Không phải tâm, không phải vật, không phải Phật”. Lúc ấy lòng nghi càng tăng. Sư bỏ hết muôn việc, quên cả ăn ngủ. Hết mai lại chiều, Sư ngồi sững như tượng gỗ. Một đêm, Sư nghe vị tăng ở phòng cạnh bên ngâm câu “Chẳng trừ vọng tưởng, chẳng cầu chân” trong bài Chứng Đạo Ca, bỗng nhiên thấy tự do như người trút gánh nặng. Sư đắc ý hai câu:

Đêm vắng bóng quên tay chỉ nguyệt,
Hư không thoát lộ bóng dương hồng.

20. BẾ CỬA NỖ LỰC THAM CỨU

Thừa tướng Di Thích Sở Tài đến tham học với Vạn Tùng lão nhân. Ông bỏ hết việc nhà bế cửa thất không tiếp khách. Dù những khi giá lạnh, nóng bức, không ngày nào ông dừng nghỉ tham cứu. Đêm đến, ông thắp đèn sáng kế tiếp mặt trời để bỏ ngủ. Ban ngày thì ông quên ăn. Như vậy, suốt ba năm, ông mới được ấn chứng.

21. ĐỤNG ĐẦU VÀO CỘT

Thiền sư Trung Phong Bồn theo hầu ngài Tử Quan. Ngày đêm chuyên cần tu tập, mỗi khi buồn ngủ lắm, Sư đụng đầu vào cột nhà cho ma ngủ tan biến. Một hôm, Sư tụng kinh Kim Cang đến câu “Hà đảm Như Lai sứ” (Gánh vác việc Như Lai) bỗng nhiên thấu đạt. Sư tự cho rằng chỗ chứng chưa cùng tột, càng cố gắng tinh tấn, thưa hỏi không dám bê trễ.

Một lúc nọ, Sư nhìn dòng nước chảy, chợt đại ngộ.

22. TRONG THẤT KHẮC KHỔ

Thiền sư Độc Phong Thiện bế quan ở Dục Khê. Trong thất, ngài không kê giường, chỉ để một cái ghế ngồi. Ngài tự nguyện: “Nếu chẳng tỏ ngộ, ta không rời khỏi chỗ này.” Một đêm, hành đạo quá mỏi mệt, ngài vừa lại ghế ngồi, bất giác ngủ quên đến canh ba. Tự trách mình, ngài chỉ đi đứng chứ không ngồi nữa. Nhưng một hôm, ngài lại dựa vách ngủ quên. Sau khi thức giấc, rất hối hận, Thiền sư lập thệ: “Không nương tựa vách.” Chừng ấy, thân thể nặng nề mỏi mệt, mí mắt chỉ muốn sụp xuống, ngài khóc lóc lễ Phật sám hối, tìm đủ

cách để đánh đuổi ma quỷ đi. Nhờ thế, công phu của ngài càng lúc càng tăng tiến thêm.

Một đêm, nghe tiếng chuông, ngài bỗng cảm thấy thân tâm vắng lặng không còn chỗ nương tựa, liền đắc ý làm kệ:

Trầm trầm tịch tịch tuyệt thi vi,

Xúc trước vô đoan, hầu tợ lời!

Động địa nhất thanh tiêu tức tận,

Độc lâu phấn túy mộng sơ hồi.

Dịch:

Thâm thâm lặng lặng bất duyên ngàn,

Một tiếng chày kinh tợ sấm vang!

Manh mối khôn tìm, tin tức vắng,

Đầu xương sọ nát, mộng vừa tan.

23. QUÊN NÀM

Thiền sư Bích Phong Kim tham học với ngài Phổ Vân Hải. Phổ Vân dạy khán công án “Muôn pháp về một, một về chỗ nào?” Ngài nghĩ đến ba năm. Một hôm, nhân đi hái rau với Phổ Vân, ngài chợt im lặng rất lâu. Phổ Vân hỏi: “Ông định sao?” Ngài thưa: “Định và động không quan hệ.” Phổ Vân hỏi: “Định động không quan hệ, ấy là người gì?” Ngài lấy cái sọt đựng rau đưa lên. Phổ Vân không chịu. Ngài ném cái sọt xuống đất. Phổ Vân cũng không chịu. Từ đó về sau, ngài càng thiết tha công phu, đến lưng không bén chiếu, một lần tọa thiền đến bảy ngày mới xuất. Một hôm, nghe tiếng chặt cây ngài đại ngộ.

24. GIỮ ĐỘN CÔNG PHU

Thiền sư Vô Tế lúc mới thực hành công phu không đọc đến bốn quyển kinh Lăng-già, và những bản ngữ lục cũng không xem. Ngài cam chịu mù tối chuyên ròng thực hành độn công phu. Thế mà sau này, ngài vẫn được đại ngộ.

DẪN CÁC KINH

1. IM LẶNG CHUYÊN CẦN TU TẬP

Tôn giả A-na-luật-đà, tôn giả Nan-đề, tôn giả Kim-tỳ-la ở chung trong rừng chuyên tu thiền định. Sáng các ngài trước sau đi khát thực, trở về thọ trai xong, mỗi vị đều tọa thiền đến chiều mới xả. Vị nào xả trước, thấy trong hũ hết nước, nếu mạnh thì một mình đi xách, nếu yếu lấy tay ra dấu gọi một vị nữa cùng xách, mọi người không nói chuyện với nhau. Đến năm ngày mới họp một lần, hoặc hai người thuyết pháp, hoặc như thánh im lặng.

(Kinh Trung A-hàm)

2. KHÔNG THẤY ĐẠO THỂ KHÔNG NẪM NGHỈ

Một vị xuất gia ở nước Ba-la-nại, tự thệ: “Không khế hội chân lý, thệ không nằm nghỉ.” Ngày đêm đều đi kinh hành, trải ba năm như vậy, liền đắc đạo. Một vị Sa-môn ở nước La-duyet-kỳ, trải cỏ làm nệm ngồi, ngài tự thệ: “Không đắc đạo, quyết không rời chỗ này.” Những khi buồn ngủ quá, ngài lấy dùi chích vào vế cho mất buồn ngủ. Trong vòng một năm như vậy, ngài ngộ đạo.

(Kinh Tạp Thí Dụ)

3. VÌ CHUYÊN CẦN CAM CHỊU MỌI KHÓ KHỔ

Giả sử thân ta máu thịt khô kiệt, chỉ còn da bọc xương, nếu chưa đạt được thắng pháp, quyết không dừng nghỉ. Vì tinh tấn cam chịu những việc nóng lạnh, đói khát, gió mưa... lại cam chịu người khác hành hạ thân thể đau đớn, cam chịu mọi sự mắng nhiếc, hủ nhục của người.

(A-tỳ-đàm Tập Dị Môn Túc)

4. HÔNG KHÔNG BÉN CHIẾU

Ngài Hiếp Tôn Giả tám mươi tuổi mới xuất gia. Những vị tăng thiếu niên hỏi ngài: “Việc của người xuất gia, một là tập tu thiền định, hai là học tụng kinh điển, mà ông nay tuổi già yếu làm sao tu tiến được?” Tôn giả nghe rồi, liền phát thệ: “Tôi nếu không thông ba tạng kinh, không đoạn được ái dục trong ba cõi và chứng được sáu pháp thần thông, đầy đủ tám món giải thoát, thệ không để hông bén chiếu.” Từ đây, Tôn giả ban ngày thì nghiên cứu giáo lý, ban đêm thì tọa thiền an định, suốt ba năm như vậy, liền chứng đầy đủ như sở nguyện. Người thời bấy giờ kính trọng hạnh tinh tấn của ngài, nên đặt hiệu là “Hiếp Tôn Giả” (Tôn giả hông không bén chiếu).

(Tây Vực Ký)